

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-PT

Ngày: 10 -3 - 2022

V/v tranh chấp về quyền sở hữu
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quân và ông Võ Việt Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2020/TLPT-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 187/2020/QĐ-PT, ngày 31 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 02/2021 ngày 11 tháng 01 năm 2021; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 14/TABT-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Ông Trần Văn B, sinh năm: 1974;

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm: 1979;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm: 1973;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị H, sinh năm: 1979.

Tất cả cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1962.

Địa chỉ: thôn E, xã B, huyện D, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1937.

3/ Ông Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Thuận

4/ Bà Hà Thị Quỳnh A, sinh năm 1981.

5/ Ông Nguyễn Tú Ng, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã B, huyện D, tỉnh Bình Thuận.

6/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện D, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Ph, là bị đơn trong vụ án.

Các đương sự khác không kháng cáo.

Đương sự có mặt: Ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc Th, ông Nguyễn Ngọc Ph, bà Trần Thị H.

Người làm chứng có mặt: Ông Nguyễn Ngọc Tr, ông Nguyễn Ngọc A, bà Hà Thị Quỳnh A, ông Nguyễn Tú Ng, ông Nguyễn Văn D.

Người làm chứng vắng mặt: Ông Nguyễn Ngọc Kh, ông Bùi Văn Thương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm số 14/2020/DS-ST, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày:

Ngày 31/01/2018 vợ chồng ông Bình, bà Thúy cùng với vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Ph, bà Trần Thị H cùng nhận chuyển nhượng đất trồng thanh long của ông Nguyễn Ngọc Tr và bà Phạm Thị Hoa. Cụ thể: Vợ, chồng ông Bình và bà Thúy nhận chuyển nhượng thửa đất số 25, tờ bản đồ số 1, diện tích 14.850m², tọa lạc tại thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, còn vợ, chồng ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Trần Thị H nhận chuyển nhượng đối với thửa đất số 13A, thửa đất số 13 có cùng diện tích 13.833m², tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, để đảm bảo cho việc sản xuất thanh long, vợ chồng ông Bình, bà Thúy cùng với vợ chồng ông Phú, bà Hậu còn nhận chuyển nhượng của ông Triết 01 trạm biến áp 100KVA nằm trên thửa đất số 13. Theo thỏa thuận, mỗi bên sở hữu ½ trạm biến áp này.

Sau khi nhận chuyển nhượng, các bên quản lý và sử dụng bình thường, do Công ty Điện lực quy định chỉ được một người đứng tên sở hữu trạm biến áp, nên các bên thỏa thuận để cho ông Phú đứng tên, tuy nhiên sau khi làm xong các

thủ tục thì ông Phú không cho vợ, chồng ông Bình, bà Thúy sử dụng trạm biến áp để sản xuất thanh long, vì cho rằng trạm biến áp nằm trên đất của ông Phú nên thuộc quyền sở hữu của ông Phú. Mặc dù đã được Ủy ban nhân dân xã Hàm Thạnh tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Chính vì vậy, ông Bình, bà Thúy khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định trạm biến áp 100KVA, đứng tên ông Nguyễn Ngọc Ph, tọa lạc tại thửa đất số 13, thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ, chồng ông Bình, bà Thúy và vợ, chồng ông Phú, bà Hậu; buộc ông Phú phải chấm dứt hành vi cản trở quyền quản lý, sử dụng của vợ, chồng ông Bình, bà Thúy đối với ½ công suất trạm biến áp 100KVA nói trên.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc Ph trình bày:

Trạm biến áp 100KVA nằm trên thửa đất số 13, tọa lạc tại thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận mà ông Phú, bà Thúy đang tranh chấp là tài sản riêng của vợ, chồng ông Phú, bà Hậu. Ngày 02/02/2018, vợ chồng ông Phú, bà Hậu nhận chuyển nhượng trạm biến áp này từ ông Nguyễn Ngọc Tr, các bên có lập thành văn bản và được Văn phòng Công chứng Tiến Đạt chứng thực. Trước đó, do vợ chồng ông Phú, bà Hậu cùng với vợ chồng ông Bình, bà Thúy cùng nhận chuyển nhượng đất trồng thanh long của ông Triết, nên sau khi nhận chuyển nhượng, các bên cùng sử dụng chung trạm biến áp. Tuy nhiên, đến tháng 7/2019, do vợ, chồng ông Bình, bà Thúy không rõ ràng trong việc thanh toán tiền cước sử dụng điện nên vợ, chồng ông Phú, bà Hậu không cho sử dụng nữa. Chính vì vậy, ông Phú không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H trình bày:

Thống nhất với nội dung trình bày của ông Nguyễn Ngọc Ph, bà Hậu không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bình, bà Thúy, vì nguyên đơn không có quyền sử dụng gì đối với trạm biến áp, đây là tài sản riêng của vợ chồng ông Phú, bà Hậu.

Người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc Tr trình bày:

Trước đây, ông là chủ sở hữu đối với trạm biến áp 100KVA mà các bên đang tranh chấp trong vụ án, việc đầu tư trạm biến áp này là để phục vụ sản xuất cho 4.950 trụ thanh long. Tuy nhiên, do sức khỏe không đảm bảo nên ông đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trồng 4.950 trụ thanh long và tài sản gắn liền với đất cho vợ, chồng ông Bình, bà Thúy, vợ chồng ông Phú, bà Hậu, trong đó có trạm biến áp nói trên. Ông Triết khẳng định, trạm biến áp này là ông bán cho cả vợ, chồng ông Phú, bà Hậu và ông Bình, bà Thúy, vì nếu không có trạm biến áp thì không thể canh tác trồng thanh long, và chắc chắn ông Bình, bà Thúy sẽ không mua đất và 1.800 trụ thanh long của ông Triết. Do trạm biến áp nằm trên thửa đất bán cho vợ, chồng ông Phú, bà Hậu và quy định của Công ty Điện

lực là chỉ cho phép một người đứng tên sở hữu trạm biến áp nên ông Triết đã làm thủ tục, ký hợp đồng chuyển nhượng cho một mình ông Phú.

Người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc A trình bày:

Ông Anh là cha ruột của ông Phú và bà Thúy. Trong việc chuyển nhượng đất và trạm biến áp thì ông có nghe bà Thúy nói sẽ chuyển nhượng đất tọa lạc tại thôn Dân Cường để nhận chuyển nhượng đất tọa lạc tại thôn Ba Bàu cùng xã Hàm Thạnh để canh tác thanh long, vì có trạm biến áp. Sau khi nhận chuyển nhượng, các bên sử dụng thế nào thì ông Anh không rõ, chỉ nghe nói các bên tranh chấp và ông Phú, bà Hậu không cho vợ, chồng ông Bình, bà Thúy sử dụng trạm biến áp để chong đèn. Ông Anh cho rằng nếu như không được sở hữu $\frac{1}{2}$ trạm biến áp thì ông Bình, bà Thúy không bao giờ mua đất này.

Người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc Kh trình bày:

Ông Khải là em ruột của ông Phú và là anh ruột của bà Thúy. Năm 2018, ông Khải, ông Bình, bà Thúy dự định mua đất canh tác trồng thanh long nhưng do không đủ khả năng nên ông Khải để cho ông Phú, bà Hậu, ông Bình, bà Thúy nhận chuyển nhượng đất, trạm biến áp của ông Triết, cùng các tài sản khác. Ông Khải xác định vợ, chồng ông Bình, bà Thúy sở hữu $\frac{1}{2}$ trạm biến áp đang tranh chấp. Do cũng là người trồng và khai thác thanh long nên ông Khải cho rằng nếu không có trạm biến áp, thì ông Bình, bà Thúy sẽ không mua đất này.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông có mua lại một phần thanh long của ông Phú, khi mua thanh long thì ông Phú có giao cho ông được $\frac{1}{4}$ bình điện, tôi có hỏi là $\frac{1}{2}$ bình điện của ai thì ông Phú bảo là đang tranh chấp, ngoài ra tôi không biết gì thêm.

Người làm chứng là vợ chồng bà Hà Thị Quỳnh A và ông Nguyễn Tú Ng trình bày: Nguyên trước đây bà Thúy có qua nói với chúng tôi là muốn mua miếng đất có thanh long sẵn của ông Triết nhưng không đủ tiền, thấy giá bán hợp lý nên cũng muốn góp mua chung nhưng bà Thúy nói là ông Phú cũng muốn mua nên chúng tôi để cho anh, em ruột của họ mua chung sẽ thuận lợi hơn. Vì bà Thúy nói không có tiền nên chúng tôi hỗ trợ tài chính, và các thủ tục về việc chuyển quyền đối với đất và bình điện. Chúng tôi có nói với bà Thúy là nên lập văn bản về bình điện để xác định đây là tài sản sở hữu chung nhưng bà Thúy cứ bảo là anh, em ruột nên không sao, do vậy tôi cũng không ý kiến gì thêm. Chúng tôi khẳng định bình điện là tài sản chung của hai gia đình chứ không phải của riêng nhà ông Phú.

Tại Bản án sơ thẩm số 14/2020/DS-ST, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận đã căn cứ Điều 158, 166, 208, 209, 216, 219 và Điều 223 Bộ luật Dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

Công nhận Trạm biến áp 100KVA đứng tên ông Nguyễn Ngọc Ph, tọa lạc tại thửa đất số 13, địa chỉ: Thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, có đặc điểm: Trạm được treo trên trụ cuối tuyến hiện hữu, loại máy MBT 1 pha 12,7/0,23KV, loại ngoài trời làm mát tự nhiên bằng dầu. Dung lượng 100KVA, tổn thất không tải – Po 192W, tổn thất có tải 75°C-Pn 1305W, điện áp ngắn mạch – Uk 2 – 2.4%. Dây dẫn trung thế: Sử dụng cáp đồng bọc CEV 25 – 24KV. Dây dẫn hạ thế: Sử dụng cáp đồng bọc CV.250 – 600V cho dây pha và cáp đồng bọc CV.150 – 600V cho dây trung tính, là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc Th và vợ, chồng ông Nguyễn Ngọc Ph, bà Trần Thị H. Ông Phú, bà Hậu được quyền quản lý, sử dụng ½ công suất trạm biến áp 100KVA, ông Bình, bà Thúy được quyền quản lý, sử dụng ½ công suất trạm biến áp 100KVA nêu trên.

Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc Th có quyền liên hệ với Công ty Điện lực có thẩm quyền để được hướng dẫn thủ tục tác CP riêng theo quy định.

Buộc ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Trần Thị H chấm dứt hành vi cản trở quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của vợ, chồng ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc Th đối với ½ công suất trạm biến áp 100KVA nêu trên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2020 ông Nguyễn Ngọc Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam, với lý do bản án tuyên xử không phù hợp với pháp luật, không khách quan, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phú, ông Phú đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người kháng cáo trình bày: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người làm chứng tại phiên tòa không đúng pháp luật vì bình điện tôi mua của ông Triết có hợp đồng, có công chứng là hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phú, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã xử. Người làm chứng là hoàn toàn khách quan, công bằng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Kháng cáo của nguyên đơn không có chứng cứ gì mới, không có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào

Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng : Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Ngọc Kh. Đương sự có mặt và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử nên tiến hành phiên tòa theo quy định tại Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp quy ền sở hữu chung về tài sản với bị đơn là tranh chấp về quyền sở hữu tài sản. Tài sản và người bị kiện có địa chỉ tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam , tỉnh Bình Thuận được quy định tại Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp quyền sở hữu chung về tài sản theo Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là chưa chính xác, Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh cho phù hợp như nêu trên.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc Ph:

[3.1] Tài sản tranh chấp là Trạm biến áp có đặc điểm như sau: Trạm được treo trên trụ cuối tuyến hiện hữu, loại máy: MBT 1 pha 12,7/0.23KV loại ngoài trời làm mát tự nhiên bằng dầu. Dung lượng 100 KVA, tổn thất không tải-Po 192W, tổn thất có tải 75⁰C-Pn 1305W, điện áp ngắn mạch - Uk 2-2.4%. Dây dẫn trung thế: Sử dụng cáp đồng bọc CEV25-24KV. Dây dẫn hạ thế: Sử dụng cáp đồng bọc CV.250-600V cho dây pha và cáp đồng bọc CV.150-600V cho dây trung tính. Địa điểm: Thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[3.2] Trong quá trình giải quyết, xét xử tại Tòa án cấp sơ thẩm, được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, thấy rằng: Chứng cứ mà bị đơn cung cấp là Hợp đồng mua bán tài sản được Văn phòng công chứng Tiến Đạt chứng thực ngày 02/02/2018 giữa ông Nguyễn Ngọc Tr và bà Phạm Thị Hoa là bên bán với ông Nguyễn Ngọc Ph là bên mua. Tài sản mua bán là Trạm biến áp 100KVA, giá mua bán là 100.000.000đồng. Ông Nguyễn Ngọc Tr làm chứng: Trạm biến áp 100KVA là bán cho vợ chồng ông Trần Văn B và vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Ph, hợp đồng mua bán tài sản chỉ để làm thủ tục để sang tên, đứng tên do Công ty Điện lực không cho người đứng tên trong hợp đồng cung cấp điện.

Và ông Nguyễn Ngọc Tr xác định chắc chắn rằng: Vào năm 2018 ông bán thanh long thì ban đầu ông dự định bán 3.150 triệu thanh long tơ cho vợ chồng ông Phú, giữ lại 1.800 triệu thanh long già 08 năm tuổi để chăm sóc nhưng sau đó thấy vợ chồng ông Bình muốn mua nên ông Triết bán luôn. Đối với trạm biến áp 100KVA, khi giao dịch mua bán ông Triết có nói là bán cho cả hai vợ chồng

ông Bình và vợ chồng ông Phú nhưng do trạm biến áp nằm trên đất rẫy thanh long của ông Phú (phía thanh long tơ) nên thống nhất cho ông Phú đứng tên trạm biến áp để giao dịch đóng tiền sử dụng điện cho Công ty Điện lực chứ không có việc ông Triết bán trạm biến áp trên cho một mình vợ chồng ông Phú.

Mặt khác, ông Triết và ông Phú xác định không giao nhận số tiền 100.000.000 đồng nào về việc mua bán trạm biến áp theo hợp đồng nêu trên mà khi bán đất và trụ thanh long đã tính tiền trạm biến áp chung.

Thực tế nếu như ông Triết không bán 1.800 trụ thanh long già cho vợ chồng ông Bình mà giữ lại để chăm sóc thì ông Triết cũng phải giữ lại $\frac{1}{2}$ công suất trạm biến áp để chong đèn cho thanh long. Vợ chồng ông Bình cũng vậy, ông Bình mua đất và thanh long thì cũng phải mua lại trạm biến áp để chong đèn cho thanh long của mình, nếu không có trạm biến áp thì ông Bình chẳng mua đất và thanh long làm gì.

Ngoài ra, những người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc A, ông Nguyễn Ngọc Kh, bà Hà Thị Quỳnh A đều có lời khai chắc chắn rằng là họ nghe, thấy và nhận biết Trạm biến áp 100KVA nói trên là tài sản chung của vợ chồng nguyên đơn và bị đơn vì họ là anh em ruột nên tin tưởng nhau không làm giấy tờ, bà Quỳnh Anh còn nói với nguyên đơn làm giấy tay với nhau nhưng nguyên đơn không chịu và nếu nếu không có $\frac{1}{2}$ trạm biến áp tranh chấp thì vợ chồng ông Bình, bà Thúy không bao giờ bán nhà và đất bên Dân Cường sang bên Ba Bàu mua đất và thanh long này làm gì cả.

[3.3] Như vậy, việc chuyển nhượng đất và thanh long cùng Trạm biến áp 100KVA giữa vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Tr với vợ chồng ông Bình, vợ chồng ông Phú là có thật và việc lập hợp đồng mua bán tài sản (Trạm biến áp 100KVA) là để làm thủ tục đăng ký sang tên lại cho người quản lý sử dụng mới đại diện đứng tên giao dịch nộp tiền sử dụng điện cho Công ty Điện lực là đúng thực tế, ông Triết là người bán cũng không nhận số tiền 100.000.000 đồng nào từ việc mua bán trạm biến áp này.

Từ những nhận định nêu trên, thấy rằng: Nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc Th khởi kiện yêu cầu công nhận Trạm biến áp 100KVA đứng tên ông Nguyễn Ngọc Ph tọa lạc tại thửa đất số 13, địa chỉ: Thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của vợ chồng ông Bình và vợ chồng ông Phú và yêu cầu buộc ông Nguyễn Ngọc Ph chấm dứt hành vi cản trở quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông Bình đối với $\frac{1}{2}$ công suất Trạm biến áp 100KVA nói trên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

[4] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Ph kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[5] Tại Văn bản số 3379/PCBT-KTTTPC ngày 30/7/2021 của Công ty Điện lực Bình Thuận, có nội dung: “... *Trường hợp nếu tài sản trạm biến áp được Tòa án tuyên trong bản án dân sự là tài sản chung và bản án có hiệu lực pháp luật. Khi đó, khách hàng có nghĩa vụ thông báo cho Điện lực quản lý để được hướng dẫn thủ tục thay đổi, bổ sung chủ thể trên hợp đồng mua bán điện*”. Nên các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình liên quan đến hợp đồng mua bán điện với Điện lực.

[6] Hợp đồng mua bán tài sản được Văn phòng công chứng Tiến Đạt chứng thực ngày 02/02/2018 giữa ông Nguyễn Ngọc Tr và bà Phạm Thị Hoa là bên bán với ông Nguyễn Ngọc Ph là bên mua, các đương sự trong vụ án này không tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308; Khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc Ph.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 269 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 158, 166, 208, 209, 216, 219 và Điều 223 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

- Công nhận trạm biến áp 100KVA đứng tên ông Nguyễn Ngọc Ph, tọa lạc tại thửa đất số 13, địa chỉ: Thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận có đặc điểm: Trạm được treo trên trụ cuối tuyến hiện hữu, loại máy: MBT 1 pha 12,7/0,23KV loại ngoài trời làm mát tự nhiên bằng dầu. Dung lượng 100 KVA, tổn thất không tải-Po 192W, tổn thất có tải 75⁰C-Pn 1305W, điện áp ngắn mạch – Uk 2-2.4%. Dây dẫn trung thế: Sử dụng cáp đồng

bọc CEV25-24KV. Dây dẫn hạ thế: Sử dụng cáp đồng bọc CV.250-600V cho dây pha và cáp đồng bọc CV.150-600V cho dây trung tính. Địa điểm trạm biến áp: Thôn Ba Bàu, xã Hàm Thanh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của vợ chồng ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc Th và vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Ph, bà Trần Thị H.

Ông Nguyễn Ngọc Ph, bà Trần Thị H được quyền quản lý, sử dụng $\frac{1}{2}$ công suất trạm biến áp 100KVA nêu trên;

Ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc Th được quyền quản lý, sử dụng $\frac{1}{2}$ công suất trạm biến áp 100KVA nêu trên.

Ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị Ngọc Th có quyền liên hệ với Điện lực nơi quản lý trạm biến áp nêu trên để được hướng dẫn thủ tục tách CP riêng theo quy định.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc Ph, bà Trần Thị H chấm dứt hành vi cản trở quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông Trần Văn B Bình, bà Nguyễn Thị Ngọc Th đối với $\frac{1}{2}$ công suất trạm biến áp 100KVA nói trên.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Ph, bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả lại cho ông Trần Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021467 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

3. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Ngọc Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0008593 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Ông Nguyễn Ngọc Ph nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/3/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS H. Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa DS, Tổ HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín